

DX2 - CBTT 26/11/21

Chy

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN PHÒNG ĐẾN
Ngày: 24-11-2021
Số: 024966

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 319.2 NĂM 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 319.2*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105870441 Ngày cấp: 10/10/2017 Nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: **49.500 triệu đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **25.245 triệu đồng**
- Địa chỉ: 145/154 Ngọc Lâm - Long Biên - Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39336202
- Số fax: 024.39336200

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2 tiền thân là Xí nghiệp Xây dựng Công trình giao thông thành lập ngày 02/11/2010 theo quyết định số 4257/QĐ – BQP của Bộ Quốc phòng. Đến ngày 25/4/2012, đổi tên thành “Công ty TNHH MTV 319.2” theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105870441 với nhiệm vụ chuyên sâu về lĩnh vực thi công xây dựng các công trình nhà các loại, đường sắt, đường bộ, công trình công ích, BOT, dò mìn...

Ngày 25/11/2015, Bộ Quốc phòng đã ra quyết định số 5048/QĐ-BQP về việc chuyển Công ty TNHH MTV 319.2 thành Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 319.2. Ngày 26/5/2017, công ty TNHH MTV 319.2 thuộc Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua tổ chức tài chính trung gian là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) cho 12 nhà đầu tư tham gia, số cổ phần bán thành công là 297.000 cho 11 nhà đầu tư với giá đấu thành công bình quân là 10.100 đồng/ cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105870441, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 10/10/2017 công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 319.2.

Với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu như sau:

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình cửa như: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời; Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp; Tôn tạo di tích công trình di tích lịch sử văn hóa;

+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

+ Phá dỡ;

+ Chuẩn bị mặt bằng;

+ Sản xuất các cấu kiện kim loại;

+ Lắp đặt hệ thống điện;

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

+ Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Vận hành, khai thác và chuyển giao công trình, trạm thu phí giao thông;

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

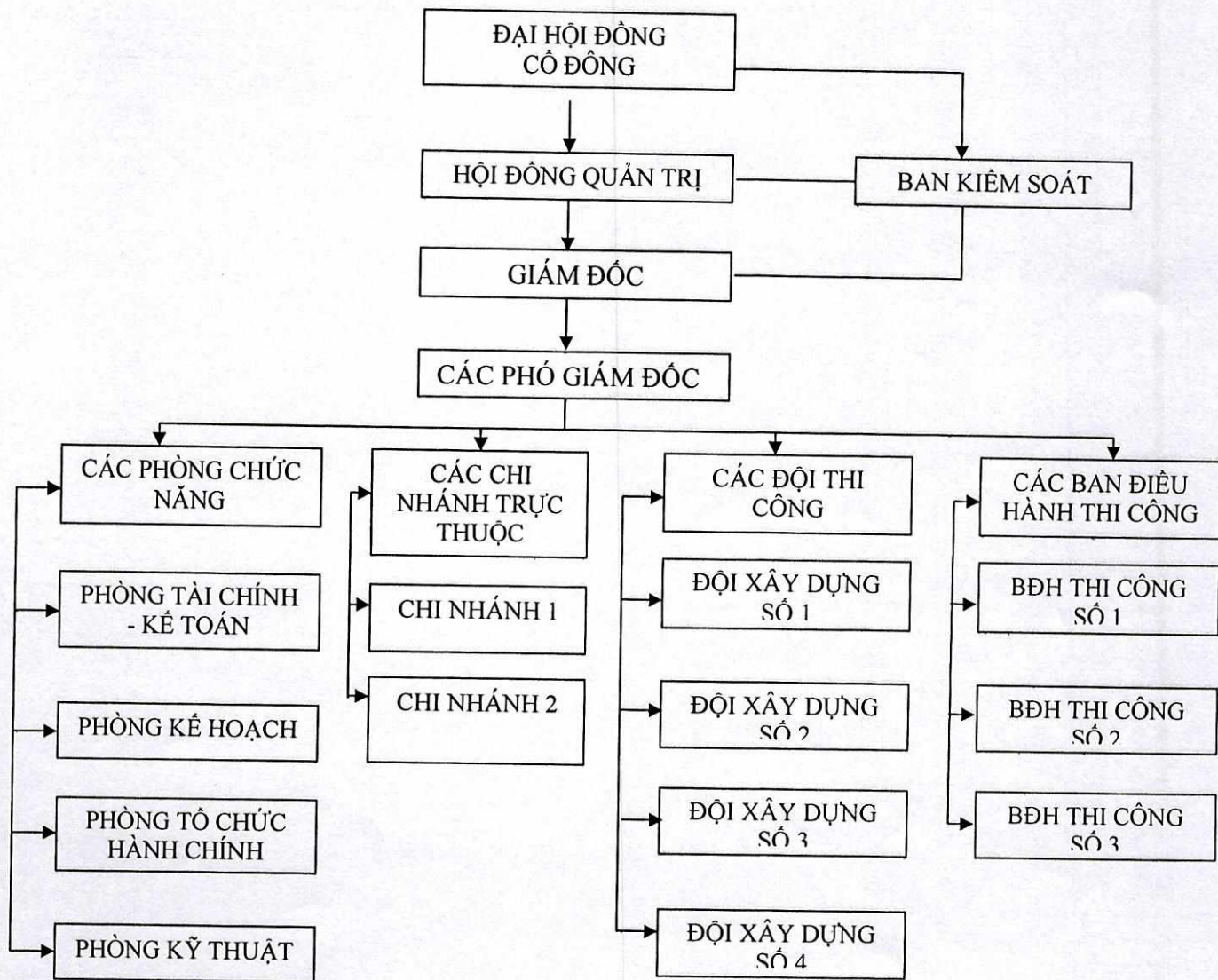
+ Và các ngành nghề khác được thể hiện trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Hiện nay, ngành đóng vai trò mũi nhọn trong hoạt động của công ty chính là xây dựng các công trình giao thông: đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Một số thị trường truyền thống như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Cần Thơ, Long An, Hậu Giang, Đồng Tháp...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Về tổng quan, mục tiêu và định hướng chiến lược của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2 trong thời gian tới là tiếp tục xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững vị thế là đơn vị mạnh trong Tổng công ty 319; công ty sẽ cố gắng đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh; tăng cường bồi dưỡng trình độ và nâng cao đời sống cho người lao

động; góp phần tối đa hóa lợi nhuận và tài sản của công ty,...

Trên cơ sở kế hoạch phát triển chung của Tổng Công ty cũng như điều kiện thực tế của đơn vị, công ty đã đề ra định hướng và mục tiêu phát triển trong giai đoạn tới là trở thành công ty cổ phần đại chúng có tình hình tài chính vững mạnh và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường xây dựng cơ bản khu vực phía Bắc. Để đạt được các mục tiêu đã đặt ra, công ty cũng vạch ra những chiến lược phát triển cụ thể hơn như sau:

- + Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các đối tác, chủ đầu tư hiện có, tiếp tục mở rộng các thị trường mới để tìm kiếm và khai thác công trình.

- + Tập trung hoàn thiện chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của công ty để tham gia đấu thầu các công trình với tư cách pháp nhân của công ty.

- + Tiếp tục nắm bắt các dự án mới và làm tốt các hồ sơ dự thầu đảm bảo tỷ lệ thắng thầu cao.

- + Kiểm soát chặt chẽ các khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng. Đảm bảo khối lượng phát sinh có ý kiến của lãnh đạo chỉ huy trước khi thi công, đồng thời giám sát chặt chẽ việc lập kế hoạch thi công và nhu cầu vốn chi tiết để thực hiện.

- + Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát quá trình triển khai thi công xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn cũng như hiệu quả.

- + Duy trì phối hợp thực hiện xác nhận số liệu thực hiện, nghiệm thu thanh toán của các công trình để Ban Giám đốc có cơ sở cấp vốn thi công.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- + Chiến lược về thị trường:

Tiếp tục củng cố, giữ vững, nâng cao thị trường xây dựng công trình trong Tổng công ty 319 và Bộ Quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển thị trường xây dựng trong các binh chủng, quân khu, quân đoàn...

Mở rộng thị trường ngoài Bộ Quốc phòng gồm việc thi công các công trình xây dựng của các đơn vị hành chính sự nghiệp của một số tỉnh miền Bắc, miền Nam, một số công trình của các Bộ, ban, ngành... tại các tỉnh thành trên cả nước. Đặc biệt như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Nai,

- + Về cơ sở vật chất:

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới và sản xuất kinh doanh. Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công của

Công ty. Trong những năm tới Công ty 319.2 vẫn tiếp tục thế mạnh của mình là xây dựng và xây lắp, với số lượng các công trình ngày càng nhiều và đặc thù thời gian thi công dài do đó nâng cao hiệu quả sản xuất, Công ty sẽ xem xét đầu tư một số máy móc phục vụ cho thi công như máy xúc, máy đào và máy móc thiết bị phục vụ công tác quản lý tại văn phòng công ty và tại các tổ đội xây dựng tại các công trình khi có điều kiện về tài chính.

+ Về cơ cấu tổ chức hoạt động và điều hành:

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể, định biên của từng phòng ban. Xây dựng chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên cơ quan để bố trí công việc phù hợp.

Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý xây dựng đồng bộ quy chế, quy trình của Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị thành viên để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty trong các quy chế đã được ban hành.

Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các ban điều hành dự án, xây dựng các ban quản lý dự án điều hành hoạt động của các công trình để công tác quản lý tài sản, con người, chất lượng tiến độ thi công các công trình một cách hiệu quả, hiệu năng nhất. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc ở các dự án giữa Ban điều hành với các phòng ban của Công ty và các đơn vị thi công.

Xây dựng chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các đơn vị thành viên, đơn vị phụ thuộc, Ban điều hành dự án. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển nguồn nhân lực:

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề.

Tổ chức các hoạt động đào tạo lại và tự đào tạo trong cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo hợp lý

theo hướng tăng cường sự chủ động của Công ty trong tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Tổng công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý

Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất, có tâm huyết, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao

Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế cận.

Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lớp cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu và thay thế cán bộ lớn tuổi.

Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ

Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường. Tiến hành điều chuyển hoặc đào tạo lại với cán bộ có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm nhưng đang làm việc trái ngành, trái nghề.

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Khi có nhu cầu tuyển dụng cần tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng.

Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ để tiến hành sát hạch hàng năm nhằm tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị.

Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và

cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.

Đối với đội ngũ công nhân lành nghề, thợ bậc cao

Thống kê công nhân kỹ thuật lành nghề và thợ bậc cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất của đơn vị. Xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý cho các đối tượng này và quản lý chặt chẽ họ. Coi công nhân lành nghề và thợ bậc cao là tài sản vô giá của đơn vị. Xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với công nhân lành nghề và thợ bậc cao sử dụng hợp lý và khai thác hết tiềm năng tay nghề của công nhân lành nghề và thợ bậc cao.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu Công ty, nâng cao năng lực thi công, mở rộng thị trường, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường.

+ Xây dựng Công ty trở thành một Công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển tập trung vào theo các ngành nghề chính, sử dụng hợp lý các nguồn lực hiện có, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

+ Duy trì thị phần trong Bộ Quốc phòng, Tổng công ty 319, tăng trưởng doanh thu 10% năm.

5. Các rủi ro:

+ Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

+ Sự cắt giảm đầu tư công và sự đóng băng của thị trường xây dựng, một số dự án triển khai chậm, công tác giải quyết tồn đọng, thu hồi công nợ đối với một số đơn vị, cá nhân còn kéo dài, chưa được triển khai dứt điểm.

+ Một số công trình khu vực miền Nam do ảnh hưởng của mùa mưa làm gián đoạn quá trình thi công công trình.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

+ Công tác quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giá trị sản xuất kinh doanh trước thuế

năm 2019 đạt: 301.409 triệu đồng.

+ Kết quả công tác đấu thầu, thị trường: Kiện toàn và chủ động trong việc lập hồ sơ dự thầu, trong năm Công ty đã ký được 8 hợp đồng với tổng giá trị là: 249.094 triệu đồng.

+ Doanh thu trong năm Công ty đạt: 327.449 triệu đồng. Giữ vững một số thị trường truyền thống như: Quảng Ninh, Cần Thơ, Hậu Giang, Long An...đồng thời chuyển hướng và mở rộng thị trường việc làm sang một số công trình, dự án bằng nguồn vốn tư nhân.

+ Công tác tài chính, kế toán: chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ phận tập trung công tác thanh toán, phát hành bảo lãnh phục vụ thu hồi vốn đạt hiệu quả cao.

Chủ động cân đối được thu chi tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, luân chuyển vốn kịp thời hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban lãnh đạo điều hành: Công ty hiện nay có 01 Giám đốc; 04 Phó giám đốc; 01 Kế toán trưởng.

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2019: Không thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng 100 đ/c (trong đó Sỹ quan: 09 đ/c, Quân nhân chuyên nghiệp: 17 đ/c, Lao động hợp đồng: 74 đ/c)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty chưa triển khai đầu tư

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	473.027.029.836	410.845.437.746	86,85%
Doanh thu thuần	297.471.515.960	322.273.081.874	108,33%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.752.998.859)	(5.554.219.362)	
Lợi nhuận khác	4.457.514.865	8.912.899.745	
Lợi nhuận trước thuế	1.704.516.006	3.358.680.383	197%
Lợi nhuận sau thuế	1.329.360.426	2.591.797.189	80,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	269	524	194,8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,07	1,10	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,78	0,92	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,89	0,87	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,31	6,88	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,33	4,94	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,63	0,78	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0045	0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,027	0,052	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0028	0,0063	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,0093)	(0,01723)	
---	----------	-----------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Số cổ phiếu thường đang lưu hành: 4.950.000 CP

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 2.012.300 CP. Đây là số cổ phần bán cho cổ đông chiến lược và cam kết gắn bó lâu dài với doanh nghiệp theo Khoản 3 Điều 6 của Nghị định 59/2011/NĐ-CP, số cổ phần này bị hạn chế 05 năm kể từ ngày 10/10/2017.

Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 VND

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	2.524.500	25.245.000.000	51,00
2	Cổ phần bán cho CBCNV, trong đó:	116.100	1.161.000.000	2,35
2.1	Cổ phần bán ưu đãi theo năm làm việc thực tế trong khu vực nhà nước	116.100	1.161.000.000	2,35
2.2	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 CP/năm công tác)	-	-	-
3	Cổ phần bán cho công đoàn công ty	-	-	-
4	Cổ phần bán ra bên ngoài	2.309.400	23.094.000.000	46,65
4.1	Nhà đầu tư chiến lược - Công ty cổ phần xây dựng và thương mại An Dương	2.012.400	20.124.000.000	40,65
4.2	Cổ phần bán đấu giá công khai (IPO)	297.000	2.970.000.000	6,00
	Tổng Cộng	4.950.000	49.500.000.000	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: chưa giao dịch

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Công ty tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
- b) Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động trong 2019 dao động trong khoảng 165 người (*trong đó trong biên chế là 100, lao động thời vụ 65 người. Mức lương bình quân 8.832.956 đồng/ng/tháng.*)

Công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ của người lao động như chế độ ăn ca, nghỉ mát; chế độ nâng lương, nâng bậc theo quy định.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với địa phương nơi đơn vị đóng quân và thi công công trình.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Thuận lợi:** Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng 319.2 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Thường vụ Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và sự giúp đỡ tận tình của các Phòng; Ban chức năng Tổng Công ty 319. Đơn vị được các Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, tiến độ các công trình, tạo được mối quan hệ thường xuyên chặt chẽ. Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thị trường việc làm của công ty đang dần dần ổn định và mở rộng, ngoài các ngành nghề xây lắp, giao thông thủy lợi công ty đang triển khai các dự án về đầu tư đảm bảo duy trì việc làm và quyền lợi của cổ đông góp vốn.

- **Khó khăn:** Năm 2019 ngoài thi công các công trình cũ đơn vị thi công thêm nhiều nhiều công trình mới trải dài khắp cả nước như Quảng Ninh, Cần Thơ, Long An và Đồng Tháp... tình hình giá cả vật tư đầu vào không ổn định, vốn đầu tư cho các công trình còn giải ngân chậm, một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn vướng mắc về thủ tục quyết toán, thanh toán với các Bộ ngành đã lâu nhưng chưa được tháo gỡ giải quyết như: Dự án nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn cầu Giát theo hình thức hợp đồng BOT; Dự án nâng cấp, cải tạo QL20 theo hình thức hợp đồng BT, Dự án Cát Linh – Hà Đông.... Ngoài ra trong năm nhiều công trình bị chủ đầu tư cắt giảm quyết toán

gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh của của Đơn vị.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

- Giá trị sản xuất (Không gồm VAT) : 301.409 triệu đồng
- Doanh thu : 327.449 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.358 triệu đồng

Kết quả sản xuất kinh doanh phản ánh các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất còn ở mức thấp chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng 1: Cơ cấu tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2018		Chênh lệch (2019-2018)		
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	392.979.414.479	95,65	449.769.250.414	95,08	(56.789.835.935)	(12,62)	91,33
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	17.866.023.267	4,35	23.257.779.422	4,92	(5.391.756.155)	(23,18)	8,67
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	410.845.473.746	100	473.027.029.836	100	(62.181.592.090)	(13,14)	100

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tăng cường công tác quản lý nợ phải thu
- + Về chính sách tín dụng

Về cơ bản, do hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng nên mục đích của việc thiết lập chính sách tín dụng của công ty không phải để nhằm kích thích doanh thu mà chủ yếu là để khuyến khích các khách hàng thanh toán sớm và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi. Công ty cần tiến hành đánh giá, phân tích chính sách tín dụng của mình và nên cân nhắc khi vận dụng một số điều khoản sau:

- ✓ Tiêu chuẩn tín dụng
- ✓ Thời hạn tín dụng
- ✓ Chiết khấu tiền mặt

+ Theo dõi khoản phải thu

Bộ phận kế toán cần có thông tin chi tiết về các khoản: khách nợ, ngày mua hàng, hạn thanh toán, số tiền nợ, điện thoại khách hàng,... để có thể thông báo nhắc nợ, đối chiếu công nợ nhanh nhất. Muốn thế, công ty nên chủ động liên hệ với khách hàng sớm, thay vì chờ đến ngày hoá đơn hết hạn thanh toán. Điều này không chỉ giúp công ty quản lý tốt các khoản phải thu, mà còn giúp công ty giữ được mối quan hệ tốt với khách hàng.

+ Quản trị nợ quá hạn và chính sách thu hồi nợ

Quản lý thời hạn khoản phải thu:

Quản lý khoản phải trả của công ty được thực hiện tương đối chặt chẽ nhưng việc quản lý khoản thu còn khá lơ lửng. Ngoài việc phân chia các khoản nợ của khách hàng theo tiêu thức khác nhau để quản lý, Công ty còn có thể tiến hành quản lý khoản phải thu về mặt thời gian để chủ động trong công tác thu hồi nợ, chủ động trong dự trữ tiền và kiểm soát dòng tiền, nhận biết được nguy cơ tiềm ẩn nợ khó đòi để có biện pháp thu hồi và xử lý.

Chính sách thu hồi nợ:

Chính sách thu hồi nợ liên quan đến các thủ tục mà công ty sử dụng để thu hồi các khoản nợ quá hạn. Các thủ tục này bao gồm các hoạt động như gửi thư đến cho khách hàng, điện thoại, viếng thăm cá nhân và cuối cùng là các hành động mang tính luật pháp. Công ty phải xác định rõ cân đối giữa chi phí và lợi nhuận thu được từ các chính sách thu hồi khác nhau.

Đánh giá hiệu quả quản trị khoản phải thu

Định kỳ công ty nên xem xét, đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu qua các chỉ tiêu sau: Vòng quay khoản phải thu; Kỳ thu tiền bình quân và so sánh với mức trung bình ngành nhằm nhận thấy được chính sách tín dụng của mình đang thắt chặt hay lơ lửng để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Chủ động xây dựng kế hoạch huy động và tạo lập cơ cấu vốn hợp lý để phục vụ SXKD
- Chú trọng đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho SXKD; quản lý và sử dụng có hiệu quả TSCĐ
- Nâng cao khả năng thanh toán, quản trị tốt dự trữ hàng tồn kho
- Tăng cường các biện pháp quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện và chấp hành nghiêm các quy định của địa phương nơi đơn vị đóng quân và thi công.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Năm 2019 kinh tế trong nước từng bước phục hồi ổn định, Chính phủ đã có những cơ chế chính sách điều chỉnh, tháo gỡ một số khó khăn, đẩy mạnh cải cách hành chính và các thủ tục liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp. Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Chủ động thực hiện phương án tái cấu trúc về tổ chức biên chế, tài chính.

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của đơn vị hiệu quả thấp, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

HĐQT đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2019, ghi nhận những nỗ lực và quyết tâm trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị. Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty.

Công tác giám sát, hỗ trợ các Chi nhánh, BÐH, Ðội thi công trong hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, kịp thời phát hiện và có các hành động khắc phục với các điểm yếu, bất cập.

Ban giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình thi công các công trình, các dự án, với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động của Công ty và chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo đúng định hướng chiến lược đã đề ra.

Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

1. Tiếp tục lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện ban hành đầy đủ các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, đảm bảo đúng với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tăng cường vai trò HĐQT để chỉ đạo các công việc chuyên sâu theo từng lĩnh vực trọng tâm.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, xây dựng đơn vị được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phát huy tốt thế mạnh trong lĩnh vực giao thông, xây dựng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tạo ra lợi thế cạnh tranh tăng doanh thu và đem lại lợi nhuận cao.

4. Giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban giám đốc để đảm bảo được mức cổ tức năm 2019 cho các cổ đông.

5. Thường xuyên coi trọng lãnh đạo công tác kế hoạch, thị trường; tích cực chủ động tạo môi

quan hệ với các chủ đầu tư đi sâu vào các thị trường tiềm năng. Chủ động nguồn vốn, nguồn nhân lực sẵn sàng triển khai thi công các dự án mới.

6. Trong quá trình hoạt động của HĐQT luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Công ty; Chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của đơn vị, đảm bảo kinh doanh đúng hướng, đúng pháp luật, bảo toàn vốn Nhà nước và các nguồn vốn khác.

7. Ổn định lực lượng lao động, đảm bảo đời sống người lao động, thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, có biện pháp bồi dưỡng, rèn luyện nhằm phát huy năng lực sở trường của từng đồng chí cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong Công ty.

8. Duy trì nghiêm chế độ đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD định kỳ hàng tháng, quý, tranh thủ và phát huy những thuận lợi, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm để nâng cao hiệu quả SXKD và chất lượng xây dựng đơn vị, bảo đảm cho Công ty phát triển ổn định, bền vững.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



Nguyễn Tường Phương

C.P